



## BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT CHO VAY MUA XE PHÂN KHỐI LỚN TẠI ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ

Ngày cập nhật: 01/03/2021

STT	Dòng sản phẩm	Tỷ lệ trả trước (%)	Khoản vay (triệu vnd)	Kỳ hạn (tháng)	Tỷ lệ phí BHKV	Lãi suất vay (*)			
						Khách hàng có chứng từ chứng minh thu nhập theo quy định JIVF (**)		Khách hàng thường (**)	
						(%/tháng)	(%/năm)	(%/tháng)	(%/năm)
1	JACCS CAO CẤP (Harley Davidson, Ducati, BMW, Triumph, Honda)	20%	Từ 300 đến 500	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36, 42, 48	Không áp dụng	1.2464%	14.9568%	1.6361%	19.6332%
			Từ 50 đến 300			1.4768%	17.7216%	1.8115%	21.7380%
			Từ 50 đến 150	1.6537%		19.8444%	1.9855%	23.8260%	
2	JACCS PHỔ THÔNG (Yamaha, Suzuki, Kawasaki, Benelli, Royal Enfield, KTM)	20%	Từ 200 đến 300	12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Không áp dụng	1.2464%	14.9568%	1.6537%	19.8444%
			Từ 100 đến 200			1.4768%	17.7216%	1.9855%	23.8260%
			Từ 50 đến 100	1.6537%		19.8444%	2.3291%	27.9492%	
3	Tất cả dòng xe Phân Khối Lớn	50%	Từ 30 đến 150	12; 15; 18; 20;24; 30; 36; 42; 48	0.21%	1.250%	15%	1.90%	22.8%

(\*) Lãi suất được tính theo phương pháp dư nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

(\*\*) Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.